

VIỆT NAM - ĐỨC

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 117/2004/LPQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2004

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức về Hợp tác kỹ thuật năm 2003 có hiệu lực từ ngày 09 tháng 10 năm 2004./.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Hoàng Anh

09685955

HIỆP ĐỊNH giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức về Hợp tác kỹ thuật năm 2003.

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức.

Trên tinh thần quan hệ hữu nghị sẵn có giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức,

với mong muốn tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị này thông qua hoạt động hợp tác kỹ thuật,

với ý thức rằng việc duy trì mối quan hệ đó là nền tảng cơ sở của bản Hiệp định này,

với mục đích đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế và xã hội tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

trên cơ sở biên bản đàm phán Chính phủ ngày 19 tháng 11 năm 2003,

cùng nhất trí như sau:

Điều 1.

(1) Thực hiện Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật, các dự án sau đây sẽ được hỗ trợ

1. “Hỗ trợ xây dựng Kiểm toán Nhà nước” đến 1.000.000 Euro (bằng chữ: Một triệu Euro);

2. “Chương trình Hỗ trợ sức khỏe sinh sản” đến 2.000.000 Euro (bằng chữ: Hai triệu Euro);

3. “Chương trình Quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên” đến 4.500.000 Euro (bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn Euro);

4. “Chương trình Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ” đến 5.500.000 Euro (bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn Euro);

5. “Chương trình giảm nghèo” đến 2.000.000 Euro (bằng chữ: Hai triệu Euro);

nếu sau khi thẩm định kết luận rằng các dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ.

(2) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho các dự án nêu tại điểm 1 nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị là 15.000.000 Euro (bằng chữ: Mười lăm triệu Euro). Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm việc thực hiện các dự án từ số 1 đến số 5 nêu tại điểm 1 cho Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức (GTZ) tại Eschborn.

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo có một dự trù ngân sách riêng nhằm bảo đảm thực

hiện từng dự án một cách liên tục và bảo đảm rằng các đơn vị được mình ủy nhiệm thực hiện sẽ thực hiện các hoạt động cần thiết cho những dự án nêu trong điểm 1.

(4) Những dự án nêu tại điểm 1 có thể được thay thế bằng các dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(5) Những cam kết đối với các dự án nêu tại điểm 1 và khoản đóng góp cho hợp tác kỹ thuật nêu tại điểm 2 sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế nếu trong vòng tám năm kể từ năm cam kết, hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có như nêu tại Điều 2 không được ký kết. Thời hạn đối với những cam kết trong năm nay, không ảnh hưởng về quy định tại điểm 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trường hợp trong khoảng thời gian quy định này chỉ ký kết hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đối với một phần các cam kết, thì điều khoản hủy bỏ này chỉ áp dụng đối với những khoản đóng góp chưa bị ràng buộc bởi những hợp đồng đó.

Điều 2. Những chi tiết cụ thể về các dự án nêu tại điểm 1 Điều 1 cũng như về các hoạt động và nghĩa vụ cần thực hiện sẽ được quy định riêng tại từng hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có giữa các đơn vị đã được hoặc sẽ được ủy nhiệm thực hiện dự án như nêu tại điểm 2 và 3

Điều 1. Các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có phải tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Điều 3.

(1) Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam miễn giấy phép, lệ phí hải quan, lệ phí bến cảng, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế công khác cũng như lệ phí kho bãi đối với các nguyên vật liệu, xe cộ, hàng hóa và trang thiết bị cũng như phụ tùng thay thế được cung cấp theo ủy nhiệm và bằng kinh phí của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án nêu tại điểm 1 Điều 1 và đảm bảo hoàn thành thủ tục hải quan không chậm trễ. Việc miễn trừ kể trên cũng được áp dụng đối với các nguyên vật liệu mua trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo đề nghị của các đơn vị thực hiện dự án và ngoài ra còn bao gồm việc hoàn thuế giá trị gia tăng đã đóng theo quy định của pháp luật.

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn trừ cho Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức (GTZ) tại Eschborn tất cả các loại lệ phí và thuế công khác phát sinh trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam liên quan tới việc ký kết và triển khai các hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đã nêu tại Điều 2.

Điều 4. Ngoài ra các điều khoản của Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 về Hợp tác Kỹ thuật đã đề cập tại điểm 1 Điều 1 cũng có hiệu lực đối với Hiệp định này.

Điều 5. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Lập tại Hà Nội ngày 09 tháng 10 năm 2004 thành hai bộ gốc, mỗi bộ gồm bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó mỗi bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng

Việt thì sẽ dùng bản tiếng Anh làm tiêu chuẩn./.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Bích Đạt

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC

Christian - Ludwig weber - Lôrtsch

*Đại sứ nước Cộng hòa Liên bang Đức
tại Việt Nam*

THÔNG BÁO

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc phát hành, quản lý, khai thác và sử dụng Công báo được đầy đủ, thuận tiện, Phòng Công báo - Văn phòng Chính phủ xin thông báo:

Tổng số kỳ Công báo được phát hành trong tháng 01 năm 2005 là 32 kỳ.

(Từ số 01 đến số 32).

Phòng Công báo - Văn phòng Chính phủ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 08044417

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@yahoo.com

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng